

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 04-10-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tiến Triển;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Kim Văn T, sinh năm 1985 tại xã Hải Phú; nơi cư trú: Xóm Trần Hiền, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn C, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 và hai con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án:

+ Ngày 30/01/2007, bị TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

+ Ngày 30/12/2008, bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999;

+ Ngày 07/9/2012, bị TAND huyện Hải Hậu xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999;

+ Ngày 03/6/2016, bị TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Đến ngày 26/9/2017 thì chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-6-2018 đến ngày 16-6-2018 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà giữ Công an huyện Hải Hậu “có mặt”

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951 “vắng mặt”

+ Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1988 và chị Phạm Thị O, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Xóm Đông Châu, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

+ Chị Mai Thị M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm Đình Tiên Hoàng, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm Trần Hiềng, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 29-5-2018, sau khi uống Methadol tại Trung tâm y tế huyện Hải Hậu, Kim Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18H1-133.14 đi từ thị trấn Yên Định đến khu vực xóm Đông Châu, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị S không có người trông coi. T dựng xe ở ngoài rồi đi bộ vào nhà, dùng hai tay giật mạnh cửa chính làm bung then cài bên trong. T vào phòng ngủ của vợ chồng anh Trần Văn Tr, chị Phạm Thị O lục soát, phát hiện thấy 01 ví da bên trong có 500.000đ và 01 túi xách bên trong có 01 nhẫn cưới loại vàng 10K trọng lượng 0,6 chỉ, T lấy số tiền và vàng trên cất giấu vào túi quần bên trái rồi tiếp tục ra ngoài phòng khách dùng tay giật bung cánh tủ quần áo bằng gỗ, lục soát trong túi áo khoác của bà S và phát hiện 01 hộp nhựa màu đỏ, bên trong có một đôi bông tai bằng vàng 9999 trọng lượng 1,5 chỉ; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ, T lấy cho vào túi quần rồi bỏ trốn. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đến cửa hàng vàng bạc Đức Hiền ở tổ dân phố số 3, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu bán 01 đôi bông tai và 01 nhẫn cưới lấy số tiền 4.300.000đ, còn 01 nhẫn tròn 0,5 chỉ T đã đánh mất trong quá trình bỏ chạy. Ngày 07/6/2018, T đã tự giác đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 3.482.000đ, số tiền còn lại T đã tiêu xài vào việc cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: 01 đôi bông tai bằng vàng 9999 trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 5.449.500đ; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.816.500đ; 01 nhẫn cưới màu vàng loại 10K trọng lượng 0,6 chỉ trị giá 834.300đ. tổng trị giá các tài sản là 8.100.300đ

Cáo trạng số 56/CT-VKSHH ngày 11-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Kim Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Kim Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-6-2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Kim Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 29-5-2018, lợi dụng sơ hở của gia đình bà Nguyễn Thị S ở xóm Đông Châu, xã HĐ, huyện HH,

Kim Văn T đã lén lút trộm cắp 01 đôi bông tai bằng vàng 9999 trọng lượng 1,5 chỉ; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn cưới màu vàng loại 10K trọng lượng 0,6 chỉ và số tiền 500.000đ. Tổng giá trị các tài sản mà Trương đã chiếm đoạt là 8.600.300đ. Hành vi nêu trên của Kim Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện và đủ khả năng điều khiển hành vi của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Kim Văn T là người có nhân thân xấu do bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có bốn tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên năm 2016 tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, các tiền án trước đó đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, căn cứ điểm a tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi phạm tội của T ở lần trước đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có và đã tác động gia đình bồi thường đủ cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú để mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy

bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Chị Mai Thị M là người đã mua số tài sản trộm cắp của Kim Văn T, chị M không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên đã bán cho người khác, hiện nay không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Mai Thị M. Đối với chiếc nhẫn tròn 0,5 chỉ, trong quá trình bỏ chạy, bị cáo đã làm mất không xác định được vị trí làm mất nên không truy tìm được.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18H1-13314 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X là vợ bị cáo T, chị X không biết T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị X quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Kim Văn T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 3.482.000đ do bán tài sản trộm cắp mà có cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, số tiền còn lại bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ cho người bị hại. Sau khi nhận đủ tiền bị thiệt hại, bà Nguyễn Thị S, anh Trần Văn Tr và chị Phạm Thị O không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Tường: 01 đôi dép giả da màu đen hai quai đế màu ghi; 01 áo sơ mi hiệu Sadoga classic kẻ sọc ghi trắng, size L; 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu ghi, nhãn hiệu Kim Minh và 01 khẩu trang bằng vải màu xanh, trắng, tím, mặt trước có chữ “VIP”. Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến không cần nhận lại các tài sản trên để sử dụng, xét những đồ vật tài sản này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-6-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy một đôi dép giả da màu đen hai quai đế màu ghi; một áo sơ mi hiệu Sadoga classic kẻ sọc ghi trắng, size L; một chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu

màu ghi, nhãn hiệu Kim Minh và 01 khẩu trang bằng vải màu xanh, trắng, tím, mặt trước có chữ “VIP”.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 04-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Kim Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Hải Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng

